

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HSPT
Ngày: 28/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN ANH**

2/ Ông **NGUYỄN TUẤN LONG**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN VĂN NHƠN** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2021/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Ngọc L, Phan Trường Th, Hoàng Long P và Lê Tuấn T, do có kháng cáo của bị hại Lê Thị Tr và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

1/ PHẠM NGỌC L - Sinh năm: 1991 tại N

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm C (đã mất) và bà Đinh Thị H – Sinh năm: 1964

Chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thúy A – Sinh năm: 1989, có hai con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 18/2011/HSST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Phạm Ngọc L thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/5/2011, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.990.400 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2012, đã chấp hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 13/8/2014.

Nhân thân:

- Bản án số 60/2008/HSPT ngày 03/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 3 năm 7 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạm Ngọc L thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/4/2008, không rõ thông tin về việc chấp hành hình phạt tù.

- Bản án số 71/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạm Ngọc L thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/5/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2016.

- Bản án số 05/2020/HSST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạm Ngọc L thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/12/2018, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.025.000 đồng.

- Bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng hợp với hình phạt 2 năm 6 tháng tù của bản án số 05/2020/HSST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 5 năm 6 tháng tù. Phạm Ngọc L thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/10/2019, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 49.000.000 đồng.

- Bản án số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng hợp với hình phạt 5 năm 6 tháng tù của bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 9 năm 6 tháng tù. Phạm Ngọc L thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/10/2019 và 09/12/2019, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.535.000 đồng và 27.425.875 đồng; hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Ngày 17/02/2017 bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí nhằm gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 22/5/2017 bị Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn, thời gian 3 tháng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

- Ngày 25/5/2017 bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 300.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đại Bình – Bộ Công an; có mặt tại phiên tòa.

2/ PHAN TRƯỜNG TH (tên gọi khác: Tr) - Sinh năm: 1986 tại P

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phan Văn S (đã mất) và bà Trần Thị Minh C - Sinh năm: 1964; chung sống như vợ chồng với chị Ca Thị M – Sinh năm: 1990.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 177/2004//HSST ngày 31/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 42 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo khoản 1 Điều 231 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/02/2004, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2006; chưa nộp án phí HSST.

- Bản án số 305/2013/HSST ngày 18/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/7/2012, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 27.390.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2016; chưa nộp án phí HSST và DSST.

Nhân thân:

- Bản án số 11/HSST ngày 04/02/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng ngày 17/10/2003 khi đang ở độ tuổi vị thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 80.000 đồng; đã nộp án phí HSST; được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bản án số 298/2008/HSST ngày 19/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ ngày 09/8/2008 đến 01/9/2008, tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 73.640.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2012; đã nộp án phí HSST.

- Bản án số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phan Trường Th thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/10/2019, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.535.000 đồng.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đại Bình – Bộ Công an; có mặt tại phiên toà.

3/ HOÀNG LONG P - Sinh năm: 1990 tại N

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh N.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hoàng Huy T – Sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1960.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 04/2011/HSPT ngày 13/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với các bản án số 14/2010/HSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; các bản án số 67/2010/HSPT ngày 14/12/2010; bản án số 68/2010/HSPT ngày 14/12/2010; bản án số 04/2011/HSPT ngày 13/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 8 năm 9 tháng tù. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2018; đã nộp án phí HSST và HSPT ngày 09/11/2010.

Nhân thân:

- Bản án số 21/2008/HSPT ngày 14/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 23/8/2007, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 10.000.000 đồng; không rõ thông tin về việc chấp hành hình phạt tù; đã nộp án phí HSST và DSST.

- Bản án số 40/2008/HSPT ngày 20/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; 6 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 21/2008/HSPT ngày 14/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/8/2007 khi đang ở độ tuổi vị thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 2.049.667 đồng; thực hiện hành vi hủy hoại tài sản ngày 02/9/2007, giá trị tài sản bị hủy hoại là 544.000 đồng; không rõ thông tin về việc chấp hành hình phạt tù; được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 2 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hoàng Long P thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/10/2019.

- Bản án số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng hợp với hình phạt 2 năm tù của bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 4 năm 6 tháng tù. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/10/2019, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.535.000 đồng.

Ngày 15/11/2004 bị đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 16/11/2006.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an; có mặt tại phiên toà.

4/ LÊ TUẤN T - Sinh ngày: 06/8/2003 tại N

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn T – Sinh năm: 1975 và bà Lê Thị Thùy Tr - Sinh năm: 1978.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/10/2019, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 2.535.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Văn T1 – Sinh năm: 1998

Trú tại: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn T theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:*

Ông Lê Thanh S – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Bị hại có kháng cáo:*

Bà Lê Thị Tr – Sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Trần Hữu H – Sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy A – Sinh năm: 1989

Trú tại: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Trần Thị Thu H – Sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2019, Phạm Ngọc L đã gọi điện thoại rủ Phan Trường Th, Hoàng Long P, Lê Tuấn T (sinh ngày 06/8/2003) đi trộm cắp tài sản. Th, P, T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L chuẩn bị 01 cây kim cộng lực để trên xe, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 85C-A chở Th, P, T đi từ nhà của L thuộc khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh N đến huyện K, tỉnh K.

Khoảng 01 giờ ngày 16/10/2019, khi đến thôn A, xã T, huyện K, tỉnh K, L phát hiện cửa hàng tạp hóa “H” của bà Lê Thị Tr (sinh năm 1979, trú thôn T1, xã T, huyện K) khóa cửa. L dừng, đỗ xe trước quán; xuống xe, đứng gần cửa cabin xe cảnh giới. P và Th dùng 01 kim cộng lực mà L đã chuẩn bị từ trước cắt ổ khóa bên ngoài và bên trong. Sau đó, Th và P vào cửa hàng lấy hàng hóa bỏ ra thùng xe. T đứng cảnh giới và sắp xếp tài sản trên thùng xe. Tài sản mà L, Th, P, T lấy trộm gồm: 3 thùng bia Tiger, 8 cây thuốc lá Cotab, 7 thùng sữa Vinamilk, 5 chai dầu ăn Bếp Hồng, 3 thùng nước ngọt Redbull, 3 thùng sữa Fami, 3 lốc nước yến Sanest. Sau khi lấy trộm những tài sản trên, L điều khiển xe chở Th, P, T cùng tài sản trộm cắp được về nhà L để cất giấu. Th lấy 01 thùng sữa Vinamilk và 01 thùng sữa

Fami, P lấy dầu ăn mang về nhà sử dụng. Số còn lại L sử dụng cho mục đích cá nhân. Sau khi phát hiện bị mất trộm, ngày 16/10/2019, bà Tr làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Khánh Sơn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 822/KL-ĐGTS ngày 22/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Khánh Sơn xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.179.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Ngọc L 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 9 năm 6 tháng tù của bản án số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phan Trường Th 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 2 năm 6 tháng tù của bản án số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Phan Trường Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 5 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và xử phạt bị cáo Hoàng Long P 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 4 năm 6 tháng tù của bản án số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Hoàng Long P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 7 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 65; Điều 91; Điều 101; Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Tuấn T 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/5/2021, bị hại Lê Thị Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 21/5/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị số 32/QĐ-VKS-P7 kháng nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Ngọc L, Phan Trường Th, Hoàng Long P, Lê Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo hướng các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trường hợp xác định mức bồi thường cụ thể tương ứng với mức độ lỗi của mỗi bị cáo thì xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do việc tự nguyện bồi thường thấp hơn mức bồi thường đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lê Thị Tr vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên yêu cầu kháng nghị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, đã không thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ về tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị hại Lê Thị Tr đề ngày 28/4/2021 được gửi đến cho Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn theo dấu bưu điện nơi đi vào ngày 29/4/2021. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 32/QĐ-VKS-P7 ngày 21/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa được gửi đến Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn vào ngày 24/5/2021. Theo quy định tại Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng nhưng người bị hại có kháng cáo là bà Lê Thị Tr, trợ giúp viên pháp lý – ông Lê Thanh S cùng tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tuấn T đã đủ tuổi thành niên, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Thanh S. Căn cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của những người nói trên không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[3] Về nội dung vụ án, nội dung của kháng cáo, kháng nghị:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Ngọc L, Phan Trường Th, Hoàng Long P, Lê Tuấn T thừa nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Nội dung đơn kháng cáo của bị hại Lê Thị Tr cho rằng tổng giá trị tài sản bị hại bị mất trộm là 50.000.000 đồng chứ không phải là 5.179.000 đồng như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn.

Xem xét nội dung vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Theo Trích lục tiền án, tiền sự của bị cáo Phạm Ngọc L tại Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Ninh Thuận, bị cáo Phạm Ngọc L đã từng 6 lần bị kết án theo các bản án: số 60/2008/HSPT ngày 03/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, số 18/2011/HSST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; số 71/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Phan

Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; số 05/2020/HSST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; số 09/2020/HSST ngày 24/04/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Theo Trích lục tiền án, tiền sự của bị cáo Hoàng Long P tại Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Ninh Thuận, bị cáo Hoàng Long P từng 9 lần bị kết án theo các bản án: số 56/2007/HSST ngày 27/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; số 21/2008/HSPT ngày 14/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 40/2008/HSPT ngày 20/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 14/2010/HSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; số 67/2010/HSPT ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 68/2010/HSPT ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 04/2011/HSPT ngày 13/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; số 38/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Tuy nhiên, căn cứ theo hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm đã không thu thập đầy đủ tất cả các bản án hình sự sơ và phúc thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Phạm Ngọc L và Hoàng Long P. Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng không thu thập một số giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù của các bị cáo đối với các bản án số 60/2008/HSPT ngày 03/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; bản án số 56/2007/HSST ngày 27/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; số 21/2008/HSPT ngày 14/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 40/2008/HSPT ngày 20/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 14/2010/HSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; số 67/2010/HSPT ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; số 68/2010/HSPT ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và không thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định các bị cáo Phạm Ngọc L, Hoàng Long P đã thi hành xong hay chưa toàn bộ quyết định của những bản án nói trên; nhằm có cơ sở xác định chính xác các thông tin về tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo.

Đối với bản án số 18/2011/HSST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, căn cứ biên bản làm việc ngày 21/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (bút lục số 88), Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã trả lại đơn yêu cầu thi hành án cho nguyên đơn dân sự trong vụ án là Tổng Công ty điện lực miền Nam vào tháng 8 năm 2013 vì lý do bị cáo không có điều kiện thi hành án, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án không có tài liệu của nguyên đơn dân sự xác định bị cáo L đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại hay chưa, thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Trong trường hợp Phạm Ngọc L vẫn chưa thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại thì cần phải làm rõ các điều kiện xác định thời hiệu nguyên đơn dân sự có quyền yêu cầu thi hành án đối với bản án này đã hết hay chưa để có cơ sở xem xét án tích đối với bị cáo.

Ngoài ra, theo nội dung vụ án thì tại thời điểm phạm tội (ngày 15/10/2019), bị cáo Lê Tuấn T là người chưa thành niên. Căn cứ theo lý lịch bị can

có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Lê Tuấn T có cha là ông Lê Văn T và mẹ là bà Lê Thị Thùy Tr, hiện đang sinh sống tại Khu phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh N. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn đã xác định anh Lê Văn T1 (anh trai của bị cáo Lê Tuấn T) là người đại diện hợp pháp cho bị cáo mà không tiến hành các hoạt động tố tụng với sự có mặt của ông T, bà Tr (cha mẹ của bị cáo) là vi phạm quy định tại Điều 420 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; vi phạm hướng dẫn tại Điều 3; Điều 4; Điều 7; Điều 9; Điều 14 và các quy định khác của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi. Vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi còn ở độ tuổi vị thành niên nên cha mẹ của bị cáo cũng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng không được tham gia tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Về nhân thân, ngày 17/8/2020 bị cáo Lê Tuấn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người đang được hưởng án treo, đến ngày 23/4/2021 bị xét xử về một tội phạm khác được thực hiện trước khi được hưởng án treo nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm lại cho bị cáo được tiếp tục hưởng án treo là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về những trường hợp không cho hưởng án treo. Mặt khác, bản án sơ thẩm xác định bị cáo Lê Tuấn T đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng, bị cáo Phan Trường Th, Hoàng Long P mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp 1.300.000 đồng, Phạm Ngọc L tự nguyện nộp 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn để đảm bảo bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng không xem xét, xử lý đối với số tiền các bị cáo đã nộp là chưa phù hợp.

Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, đồng thời có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; nên cần hủy bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí: Bị hại Lê Thị Tr không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị hại Lê Thị Tr không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an huyện Khánh Sơn
- VKSND huyện Khánh Sơn
- Chi cục THADS huyện Khánh Sơn
- TAND huyện Khánh Sơn
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH